

*

Số 08 - NQ/ĐUK

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI
về tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm
trong Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tình hình

Trong những năm qua, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát; nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI, XII) về *"Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ"* và Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính trị về *"đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*. Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy Khối và các cấp ủy đã tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy trình, quy định của Đảng và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của hầu hết cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Khối về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng có chuyển biến tích cực. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát thông qua việc triển khai nhiều kế hoạch toàn diện trên các lĩnh vực, chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng trong đó đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm góp phần ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống và vi phạm khuyết điểm của cán bộ, đảng viên.

Qua quá trình triển khai thực hiện, công tác kiểm tra, giám sát nói chung và nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm nói riêng của UBKT các cấp trong Đảng bộ Khối đã từng bước đi vào nề nếp, đem lại hiệu quả thiết thực. Trong nhiệm kỳ 2015-2020, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Khối đã quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 29 đảng viên (trong đó UBKT Đảng ủy Khối quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 trường hợp, UBKT đảng ủy cơ sở kiểm tra 28 trường hợp, 04 trường hợp là cấp ủy

viên các cấp), quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 07 tổ chức đảng (UBKT ĐUK kiểm tra 01 tổ chức đảng, UBKT Đảng ủy cơ sở kiểm tra 06 tổ chức đảng). Có thể nói, các cuộc kiểm tra ngày càng được nâng cao chất lượng, đảm bảo đúng quy trình, quy định của Trung ương; công tác thẩm tra, xác minh được coi trọng; kết luận kiểm tra đã chỉ rõ khuyết điểm, sai phạm của tổ chức đảng và đảng viên, những trường hợp có khuyết điểm, sai phạm đều phải kiểm điểm nghiêm túc, tùy theo tính chất mức độ sai phạm để tổ chức rút kinh nghiệm hoặc xử lý kỷ luật và khắc phục hậu quả ... đã kịp thời ngăn ngừa những sai phạm từ khi mới manh nha, không để thành những sai phạm lớn, nhiều vụ việc được giải quyết dứt điểm góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, ổn định tình hình các tổ chức cơ sở đảng, đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm của Ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Khối vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Trong tổ chức thực hiện tuy đã có nhiều cố gắng, song so với tình hình thực tế hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu, số lượng các cuộc kiểm tra còn ít, có nơi công tác nắm bắt tình hình phát hiện dấu hiệu vi phạm chưa chủ động, chưa tương xứng với tình hình thực tế. Một số cuộc kiểm tra chất lượng, hiệu quả chưa cao, đối tượng, nội dung kiểm tra chưa tập trung vào những vấn đề dư luận xã hội đang quan tâm, bức xúc ... v.v; một số UBKT tiến hành kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm ở các nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước kết luận, nên tác dụng ngăn ngừa không cao, còn tình trạng khiến cưỡng chuyển từ giải quyết tố cáo sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Trong quá trình xử lý thông tin còn chậm trễ, chờ đợi cho vi phạm đã rõ, mới tiến hành kiểm tra, dẫn đến hành vi vi phạm kỷ luật từ ít nghiêm trọng đã trở thành nghiêm trọng, phải áp dụng hình thức kỷ luật, thậm chí đã trở thành việc kiểm tra để xử lý kỷ luật, không còn ý nghĩa, tác dụng ngăn ngừa vi phạm từ lúc mới manh nha. Sự phối hợp của chủ thể kiểm tra với các cơ quan chức năng có chuyên môn sâu để thẩm tra, xác minh, làm rõ thường bị chậm hoặc không đến nơi, đến chốn làm ảnh hưởng đến chất lượng và kết quả kiểm tra. Việc kiểm tra đối tượng là cấp ủy viên cùng cấp chưa được nhiều, công tác chỉ đạo khắc phục hậu quả của sai phạm sau kiểm tra một số vụ còn chậm và thiếu dứt điểm...

2. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy, UBKT chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tác dụng trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; còn có biểu hiện ngại va chạm, nể nang, tính chiến đấu chưa cao, cho nên chưa thực sự quyết tâm để tổ chức thực hiện nhiệm vụ này. Những vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngày càng đa dạng dưới nhiều hình thức khác nhau, thường lợi

dụng những kẽ hở của cơ chế chính sách, pháp luật để làm trái, vì vậy việc nắm tình hình và phát hiện dấu hiệu vi phạm gặp nhiều khó khăn.

- Công tác giám sát thường xuyên nhìn chung còn yếu, cán bộ, chuyên viên được phân công theo dõi các đơn vị khi thực hiện giám sát thường xuyên đối với hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên chưa tốt, chưa nắm chắc tình hình, thiếu thông tin dẫn đến chưa chủ động báo cáo, đề xuất với cấp ủy, UBKT về đối tượng và nội dung cần kiểm tra. Tính tự giác, trung thực của một bộ phận không nhỏ đảng viên và tổ chức đảng chưa cao, còn nể nang, né tránh trong sinh hoạt đảng dẫn đến tính tự phê bình và phê bình trong Đảng còn hạn chế.

- UBKT các cấp trong khối đa phần là kiêm nhiệm đồng thời phải tập trung thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác, lực lượng mỏng, thiếu cán bộ có kinh nghiệm, công tác ổn định lâu dài đối với công tác kiểm tra, giám sát do đó chưa tập trung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Cơ chế, chính sách của Nhà nước chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, còn nhiều bất cập, nhất là trong một số lĩnh vực như: quản lý tài chính, mô hình tổ chức bộ máy, quản lý đào tạo, đầu tư xây dựng cơ bản ...v.v.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, toàn diện, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm phải được thực hiện tập trung vào những lĩnh vực, những nơi khó khăn, phức tạp, nhạy cảm, những vụ, việc bức xúc, nổi cộm trong Đảng bộ Khối; thực hiện đồng bộ giữa nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm và công tác giám sát thường xuyên để chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha.

- Tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm cần đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm

về giám sát, phản biện của các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị, và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối.

2. Mục tiêu

- Tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ Khối; kết luận rõ đúng, sai, xác định rõ vi phạm (nếu có) của tổ chức đảng, đảng viên để xem xét, xử lý kịp thời, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng; ngăn ngừa tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

- Giúp tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra thấy rõ ưu điểm để phát huy, khuyết điểm vi phạm để có biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời; không để khuyết điểm trở thành vi phạm, vi phạm nhỏ trở thành vi phạm lớn, vi phạm ít nghiêm trọng trở thành vi phạm nghiêm trọng, vi phạm của một người trở thành vi phạm của nhiều người và của tổ chức, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa vi phạm xảy ra.

- Giúp cho công tác kiểm tra Đảng có hiệu lực, hiệu quả cao; đấu tranh phòng chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và tình trạng quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm....

3. Một số chỉ tiêu cụ thể

- 100% cấp ủy tổ chức, quán triệt các văn bản của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra giám sát; chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề *“Tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội”*.

- 100% Ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

- 100% Ủy ban Kiểm tra các cấp được kiện toàn kịp thời, hàng năm được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về công tác kiểm tra, giám sát nói chung và kỹ năng nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao nhận thức cho cấp ủy và UBKT các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm,

tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức đối với cấp ủy, UBKT các cấp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy và UBKT các cấp trong Đảng bộ Khối.

Chỉ đạo UBKT xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm trong đó đặt nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Cấp ủy, UBKT các cấp trong Đảng bộ Khối phải xác định kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, gắn kiểm tra tổ chức đảng với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy; cần đổi mới công tác nắm tình hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề để chủ động phát hiện nguồn phục vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Việc phát hiện tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm để kiểm tra là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ

Phân công cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động, các nguyên tắc sinh hoạt Đảng của tổ chức đảng cũng như đảng viên sinh hoạt tại tổ chức đảng các cấp.

UBKT các cấp tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy chủ động tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung kiểm tra vào những nơi, những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm... để giúp tổ chức đảng, đảng viên kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, sửa chữa, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

3. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, báo cáo chuyên đề đối với việc thu thập, xử lý thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm.

Mở rộng kênh thông tin để xác định và phát hiện dấu hiệu vi phạm, trong đó chú trọng thông tin qua công tác phản biện xã hội, chủ động phân công cán bộ theo dõi địa bàn và chịu trách nhiệm về những vụ việc xảy ra tại địa bàn nếu chưa kịp phản ánh; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và quần chúng nhân dân trong việc cung cấp thông tin về sai phạm.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác thẩm tra xác minh; phải có giải pháp tìm kiếm, phát hiện và thu thập chứng cứ phù hợp và sử dụng trong đánh giá khách quan, toàn diện kết luận rõ đúng, sai.

4. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển để đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở UBKT các cấp đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, có năng lực, bản lĩnh vững vàng, nắm vững quan điểm của Đảng, pháp luật Nhà nước và nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát; thường xuyên tuyên

truyền giáo dục về chính trị tư tưởng, đạo đức cách mạng, ý thức trách nhiệm trong thực hiện công việc, luôn hoàn thành nhiệm vụ trong bất cứ tình hình nào, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới hiện nay.

5. Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ khó, đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải nắm vững Quy định 22-QĐ/TW quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định, hướng dẫn của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Đặc biệt tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, của Bộ Chính trị về *“đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

6. Thực hiện chế độ thông tin các kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu đối với tổ chức đảng và đảng viên nhằm cảnh báo, ngăn ngừa góp phần ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống và vi phạm khuyết điểm của cán bộ, đảng viên. Tích cực phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với thanh tra các bộ, ngành, cơ quan chủ quản cũng như trao đổi thông tin, thống nhất nội dung thực hiện công tác thẩm tra, xác minh, làm rõ dấu hiệu vi phạm và nâng cao chất lượng công tác thanh tra chính quyền và công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

Chỉ đạo các Ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở triển khai thực hiện Nghị quyết gắn với tình hình thực tiễn của từng đơn vị. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi kiểm tra việc tổ chức, quán triệt và triển khai thực hiện ở các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Khối vào dịp tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2022 và đánh giá tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết vào quý I/2025.

2. Các Ban, Văn phòng Đảng ủy Khối

Giao Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối làm thường trực việc triển khai thực hiện Nghị quyết, tổng hợp báo cáo định kỳ việc triển khai thực hiện Nghị quyết với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cấp ủy trực thuộc tổ chức thực hiện.

Các Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Văn phòng Đảng ủy Khối căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, phối hợp giúp Đảng ủy Khối tuyên truyền,

theo dõi, đôn đốc các cấp ủy trực thuộc tổ chức thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng bộ Khối

3. Cấp ủy cơ sở trực thuộc

Căn cứ nội dung Nghị quyết và tình hình thực tế, tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình, nghị quyết triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với đặc thù của đơn vị mình; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Các cấp ủy cần coi việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo UBKT các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên, quan trọng, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động, góp phần xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Nghị quyết này được quán triệt, triển khai đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Thường trực TUHN;
 - UBKT TUHN;
 - BTV ĐUK;
 - Các Đ/c UV BCH ĐBK;
 - Các Ban, VP ĐUK;
 - Các TCCSĐ trực thuộc;
 - Lưu.
- } (để báo cáo)
- } (để thực hiện)

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Sơn

